TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 427/2023/DS-ST.

Ngày: 27-11-2023.

V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thu Hồng.**

2. Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hoa**.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: không tham gia.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2023/QĐXXST-DS ngày 13/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 124/2023/QĐST-DS ngày 21/11/2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

*Bị đơn: Võ Tấn T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: khu phố B, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

(Chị N có đơn xin vắng mặt, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu N trình bày**:

Tôi và ông Võ Tấn T có quen biết. Ngày 02/02/2023, ông T có mượn của tôi số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), ông T hứa trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày 02/02/2023 ông T sẽ trả lại cho tôi số tiền mượn là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Tôi đã liên hệ ông T để đòi nhưng ông T cho đến nay vẫn không trả cho tôi. Ông T có viết Giấy nhận nợ tôi vào ngày 02/02/2023, ông T ký tên, ghi họ tên.

Nay tôi khởi kiện yêu cầu:

-Ông Võ Tấn T có nghĩa vụ trả cho tôi số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn ông Võ Tấn T vắng mặt, ông Tài mặc dù đã được tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T không đến và không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa chị Đỗ Thị Thu N và ông Võ Tấn T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị N có đơn xin vắng mặt xét xử, bị đơn ông T đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng không đến, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị N, ông T.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thu N yêu cầu: Ông Võ Tấn T có nghĩa vụ trả cho chị N số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Chị N khởi kiện dựa trên tài liệu, chứng cứ là: "Giấy nhận nợ ngày 02/02/2023 có chữ ký tên, ghi họ tên của ông Võ Tấn Tài". Nội dung thể hiện: "Tôi tên Võ Tấn T, sinh năm 1971. ĐKTT: khu phố B, thị trấn V, huyện G, tỉnh T, tôi có nợ của bà Đỗ Thị Thu N, sn 1985. Địa chỉ: khu phố A, thị trấn V, huyện GCT số tiền là: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng chẵn). Tôi hẹn với cô ngoan 30 ngày tôi trả". Từ đó cho thấy việc ông T có nợ chị N số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) là có thật. Ông T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến xem như ông Tài đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, buộc ông Tài có nghĩa vụ trả cho chị N số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4]. Xét yêu cầu trả lãi: Do chị N không yêu cầu ông T trả lãi, đây là sự tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N nên ông T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thu N.

- Buộc ông Võ Tấn T có nghĩa vụ trả cho chị Đỗ Thị Thu N số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị N cho đến khi thi hành án xong, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Ông Võ Tấn T phải chịu số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho chị Đỗ Thị Thu N số tiền là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số 0012512 ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T.

- Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* *Nơi nhận:*
- Đương sự;
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi Cục THADS huyện G;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Thanh Trinh